|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC | **CỘNG HÒA XĂ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG THCS TRẦN PHÚ** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: / KH-THCSTP | *Đại Hiệp, ngày … tháng 9 năm 2018* |
|  |  |

BÁO CÁO

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

**HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2017 - 2018**

## VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2018 - 2019

## Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT**

**HỘI NGHỊ CÁN BỘ - VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2017 - 2018**

Thực hiện công văn số 01/PGDĐT-LĐLĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 về việc tổ chức Hội nghị CB,VC-Đoàn viên Công đoàn năm học 2018 -2019;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị CB - VC và thực tiễn hoạt động trong năm học qua, trường THCS Trần Phú đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Hội nghị CB - VC năm học 2017 - 2018 như sau:

**I. Quy mô phát triển trường lớp:**

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Đầu năm | Cuối năm | Thừa | Thiếu |
| CBQL+TPT | 03 | 03 | 0 | 0 |
| Giáo viên | 39 | 37 | 0 | 0 |
| Nhân viên | 6 | 6 | 0 | 0 |
| **Tổng cộng** | **48** | **46** | **0** | **0** |

\*Đánh giá chung về đội ngũ: Tình hình đội ngũ về cơ cấu, bố trí được đảm bảo, dạy đủ các môn theo quy định. Có tư tưởng chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật và đạo đức tốt. Năng lực trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, hầu hết đạt chuẩn 100%, có 95,65% đạt trên chuẩn.

2. Học sinh:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối lớp | Số lớp | Đầu năm | Cuối năm | Tăng | Giảm | Bỏ | Tỷ lệ bỏ |
| 6 | 4 | 140 | 140 | 0 | 0 |  |  |
| 7 | 6 | 190 | 188 |  |  | -2 |  |
| 8 | 5 | 165 | 166 | +1 |  |  |  |
| 9 | 5 | 169 | 164 |  | -1 | -4 |  |
| **Tổng** | **20** | **664** | **658** | **+1** | **-1** | **-6** | **0.91** |
| So sánh kế hoạch |  |  |  |  |  |  |  |

**\***Đánh giá chung: Số lượng HS cuối năm so với đầu năm có giảm 6 em, trong đó bỏ học 6 em ( *04 em bỏ học trong hè và 02 em bỏ học trong năm*) chiếm tỉ lệ khá cao.

\*Nguyên nhân: Hầu hết các em bỏ học đều có học lực quá yếu kém, không thể tiếp thu kiến thức, gia đình không quan tâm, khoán trắng cho giáo viên. Mặc dù nhà trường và GVCN đã nhiều lần huy động ra lớp và tạo nhiều điều kiện thuận lợi để các em đến trường nhưng gia đình đồng ý cho con em nghỉ học. Vì vậy các em nghỉ học để học nghề hoặc đi làm.

**II. Chất lượng giáo dục:**

1. **Hạnh kiểm:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Xếp loại** | **Chỉ tiêu** | **Kết qủa**  **Thực hiện** | **Tăng (+), giảm (-)** | **Đạt,**  **không đạt** |
| Tốt + Khá | 100 | 99 | -1 | Đạt |
| Tốt | 81 | 84 | +3 |
| Khá | 18 | 15 | -3 |
| Trung bình | 1 | 5 | +4 |

**\***Đánh giá chung: Nhà trường đã chú trọng đến công tác giáo dục đạo đức học sinh ngay từ đầu năm học, đã tổ chức nhiều hoạt động nhằm tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống và lý tưởng cách mạng cho các em. Do vậy kết quả cuối năm số học sinh được đánh giá xếp loại theo TT58/BGDĐT luôn đạt chỉ tiêu đề ra.

\*Nguyên nhân: Nhà trường đã xây dựng bảng chấm điểm thi đua hàng tháng để các lớp thực hiện. Yêu cầu học sinh phải học và thực hiện tốt nội quy nhà trường, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm, làm tốt công tác phối hợp với các ban, đoàn thể, GVBM, PHHS để giáo dục các em.

**2. Học lực:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Xếp loại** | **Chỉ tiêu** | **Kết qủa**  **thực hiện** | **Tăng (+), giảm (-)** | **Đạt,**  **Không đạt** |
| Giỏi | 29 | 32 | +3 | Đạt |
| Khá | 44 | 45 | +1 |
| Trung b́nh | 22 | 22 | 0 |
| Yếu | 4 | 2 | -2 |
| Kém | 1 | 0 | -1 |
| Lên lớp thẳng | 95 | 95 | 0 |
| Lên lớp sau thi lại | 98 | 100 | +2 | Đạt |
| Tỷ lệ TNTHCS | 100 | 100 | 0 |

\*Đánh giá chung: Nhà trường đã chỉ đạo và quản lý tốt công tác dạy và học. Nề nếp chuyên môn được thực hiện nghiêm túc, có đầu tư tiết dạy. Trang bị máy móc thiết bị đầy đủ để giáo viên thực hiện dạy học bằng giáo án điện tử. Nhà trường quản lý điểm trên hệ thống sổ điểm điện tử vnedu.vn. Vì vậy tỉ lệ học sinh đạt học lực giỏi tăng 3%, khá tăng 1%, yếu kém giảm 3% so với năm học 2016-2017.

\*Nguyên nhân: Năng lực giảng dạy của đội ngũ tốt, quản lý nề nếp CM của nhà trường khá chặc chẽ. Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, công khai chất lượng giáo dục của nhà trường. Qua đó đội ngũ luôn có hướng phấn đấu và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

**3. Chất lượng mũi nhọn:**

3.1. Học sinh giỏi văn hóa:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối lớp | Chỉ tiêu | Kết quả | Tăng , giảm | Đánh giá đạt, không đạt |
| 6 | 12 | 12 | 0 | Toàn cấp VT: 4/17  Đạt |
| 7 | 16 | 13 | -3 |
| 8 | 25 | 22 | -3 |
| 9 | 27 | 17 | -10 |
| Tổng | 80 | 64 | -16 |

3.2 Học sinh giỏi thực hành

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối lớp | Chỉ tiêu | Kết quả | Tăng , giảm | Đánh giá đạt, không đạt |
| 8 | 9 | 6 | -3 | TĐ vị thứ 3/17  Đạt |

\*Đánh giá: Có sự đầu tư cao ngay tư đầu năm học, GVBD nhiệt tình, trách nhiệm

\*Nguyên nhân: Chọn HS BD đảm bảo số lượng và có năng lực, hầu hết các em đều chuyên cần và ham học hỏi có tính vươn lên.

3.3. Các cuộc thi khác:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Cuộc thi | Chỉ tiêu | Kết quả | Tăng , giảm | Đánh giá đạt, không đạt |
| Nghiên cứu khoa học | 1 | 0 | -1 | Không đạt |
| Thuyết tŕnh văn học | 1 | 0 | -2 |
| OTE | 2 | 2 | 0 |
| E learning | 5 | 0 | -5 |
| Giáo viên giỏi | 1 | 1 | 0 |

\*Đánh giá: Các nội dung thi này nhà trường tham gia không đạt yêu cầu do còn hạn chế trong công tác chỉ đạo điều hành từ nhà trường cho đến các tổ chuyên môn.

\*Nguyên nhân: Đội ngũ chưa được tập huấn và còn hạn chế trong việc hướng dẫn HS NCKH, chưa hiểu cách làm vì vậy không có sản phẩm nào tham gia. Về thiết kế bài giảng hầu hết GV còn chưa nghiên cứu học hỏi cách sử dụng phần mềm cắt ghép, lồng tiếng, xây dựng nội dung bài giảng chưa đạt yêu cầu của một bài giảng trực online…

**3. Phổ cập giáo dục THCS:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Kết quả thực hiện** | **Tăng (+), giảm (-)** | **Đạt, không đạt** |
| Tỉ lệ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS: 92% | 95% |  | Đạt |
| Tỷ lệ thanh thiếu niên 15-18 tuổi đang học THPT, học nghề: 85% | 96% |  | Đạt |

\*Đánh giá, nhận xét so với chỉ tiêu: Nhà trường đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác điều tra, xử lý số liệu. Tham mưu với lãnh đạo địa phương, các ban ngành đoàn thể cùng phối hợp và huy động học sinh ra lớp, hạn chế số học sinh bỏ học luôn dưới 1%. Tỉ lệ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS đạt 95% . Tỷ lệ thanh thiếu niên 15-18 tuổi đang học THPT, học nghề đạt: 96%. Kết quả đơn vị xã Đại Hiệp được cấp trên công nhận là đơn vị đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3 nhiều năm liền.

\*Nguyên nhân: Nhà trường nắm bắt kỹ các văn bản chỉ đạo của các cấp để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác PCGD THCS tại địa phương. Phối hợp chặt chẽ với các trường MN, TH trên địa bàn để làm tốt công tác này.

Mỗi CBGVNV được phân công luôn chấp hành tốt và thực hiện kịp thời.

Xã Đại Hiệp là địa bàn có đời sống KT-XH phát triển nên được địa phương và phụ huynh quan tâm đến vấn đề học tập của con em, nhiều nhà hảo tâm đã có sự giúp đỡ chia sẻ với các em có hoàn cảnh khó khăn, giúp các em có động lực vươn lên trong học tập.

**III. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, sinh hoạt tổ chuyên môn:**

*1. Đổi mới chương trình, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá:*

\*Đánh giá, nhận xét so với chỉ tiêu: Thực hiện đảm bảo kế hoạch nhiệm vụ năm học, bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác chuyên môn. Thực hiện đổi mới chương trình bằng kế hoạch dạy học từ cá nhân đến tổ chuyên môn. Dạy học theo chủ đề, nghiên cứu bài học nhằm phát triển năng lực học sinh, năng lực tự học. Đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn tổ, cụm, huyện. Chú trọng khâu ra đề kiểm tra theo ma trận và mô tả đề nhằm mục đích phát huy khả năng ra đề của giáo viên theo chuẩn kiến thức kĩ năng, tạo sự công bằng trong kiểm tra thi cử đối với học sinh. Thực hiện tốt việc kiểm tra đánh giá xếp loại học sinh theo TT58/BGDĐT. Quản lý tốt nề nếp dạy học và điểm số trên sổ điểm điện tử.

\*Nguyên nhân: Có sự chỉ đạo sâu sát của PGD&ĐT Đại Lộc. Sự quan tâm, hỗ trợ từ lãnh đạo địa phương, sự nổ lực, nhiệt tình, trách nhiệm của đội ngũ, sự phấn đấu học tập của học sinh.

Còn một vài học sinh thiếu động cơ học tập, chay lười, có nguy cơ bỏ học.

*2. Sinh hoạt tổ chuyên môn:*

2.1. Tổ chức sinh hoạt theo nghiên cứu bài học, học tập trên website “ truonghocketnoi.edu.vn”:

Nhà trường tổ chức đảm bảo sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo chỉ đạo của cấp trên. Tuy nhiên trong chỉ đạo điều hành tổ vẫn còn gặp lúng túng như xây dựng PPCT đôi chỗ còn chưa phù hợp với dạy học theo chủ đề . Việc học tập chia sẻ kinh nghiệm trên website “ truonghocketnoi.edu.vn” nhiều hạn chế chưa hiệu quả.

2.2. Sinh hoạt chuyên đề cấp huyện, cụm:

\*Đánh giá, nhận xét so với chỉ tiêu: Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn tham gia và tổ chức tốt sinh hoạt chuyên môn cụm, huyện theo lịch của PGD. Năm nay có nhiều cải tiến và sinh hoạt đảm bảo hơn mọi năm, có đầu tư và chuẩn bị chu đáo nội dung sinh hoạt. Có thông báo kiểm tra danh sách giáo viên tham gia. Qua đó giúp nhà trường quản lí tốt nề nếp sinh hoạt chuyên môn của các tổ.

\*Nguyên nhân: PGD có hướng dẫn, phân công bộ môn và thời gian rõ ràng cho các trường thực hiện. Giúp các trường chủ động trong việc phân công và bố trí sắp xếp thời gian cho giáo viên tham gia sinh hoạt được thuận lợi, tránh trùng lặp nội dung sinh hoạt giữa các trường với nhau. Qua đó, giáo viên có điều kiện giao lưu học hỏi kinh nghiệm nhiều hơn nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

**IV. Thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua:**

\*Đánh giá, nhận xét so với chỉ tiêu: Nhà trường tham gia đầy đủ các cuộc vận động, phong trào thi đua do cấp trên tổ chức và được cấp trên đánh giá cao.

\*Nguyên nhân: Được sự chỉ đạo sâu sát của các cấp, chỉ đạo kịp thời của Chi bộ, BGH, BCH Công đoàn trong công tác vận động. Sự chia sẻ giúp đỡ nhau kịp thời trong lúc khó khăn thể hiện qua việc dạy thay, dạy giúp đồng nghiệp, thúc đẩy phong trào dạy tốt học tốt trong đơn vị.

**V. Xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục:**

1. Xây dựng trường chuẩn quốc gia:

Đánh giá, nhận xét so với chỉ tiêu: Không thực hiện ở năm học 2017-2018

Nguyên nhân: Chưa đủ điều kiện để thực hiện

2. Kiểm định chất lượng giáo dục:

\*Nhận xét: Trường THCS Trần Phú là đơn vị đầu tiên trên toàn huyện được công nhận đạt chuẩn KĐCLGD mức độ 3 vào năm học 2010-2011. Có đội ngũ giáo viên nhiệt tình năng nổ, trình độ chuyên môn vững vàng. Hàng năm, luôn được đầu tư và bổ sung CSVC, TTBDH đáp ứng nhu cầu dạy học. Chất lượng giáo dục luôn được nâng lên năm sau cao hơn năm trước. Đặc biệt, phong trào mũi nhọn luôn được quan tâm đầu tư nên hằng năm số lượng HSG đạt giải cấp huyện trở lên đều tăng.

\*Nguyên nhân: Được sự chỉ đạo sâu sát của PGD&ĐT Đại Lộc, sự quan tâm hỗ trợ từ lãnh đạo địa phương, sự góp sức chia sẻ của PHHS nên nhà trường tuy còn nhiều khó khăn song cũng đã hoàn thành nhiệm vụ. Đẩy mạnh phong trào dạy học trong đội ngũ nên chất lương ngày càng nâng lên.

**VI. Công tác kiểm tra nội bộ trường học:**

Đánh giá, nhận xét so với chỉ tiêu: Thực hiện đảm bảo theo kế hoạch, số GV và Tổ CM được kiểm tra HĐSPNG đều đạt khá tốt. Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra từng nội dung trong từng thời điểm cụ thể. Thành lập tổ kiểm tra nội bộ với chức năng và quyền hạn rõ ràng. Mỗi tổ có trách nhiệm cùng với lãnh đạo nhà trường thực hiện công tác kiểm tra, giúp đỡ, góp ý đội ngũ kịp thời khắc phục những thiếu sót trong nhiệm vụ được giao.

Nguyên nhân: Tất cả CBGVNV xem đây là nội dung quan trọng trong việc thực hiện đảm bảo quy chế chuyên môn trong nhà trường

**VII. Công tác tham mưu, phối hợp hoạt động của đoàn thề, phối hợp địa phương:**

Đánh giá, nhận xét so với chỉ tiêu: Nhà trường và các bộ phận như Công đoàn, Đoàn đội thực hiện tốt công tác tham mưu phối hợp với lãnh đạo và các ban ngành đoàn thể ở địa phương thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục góp phần vào sự thành công chung của nhà trường.

Nguyên nhân: Kịp thời nắm bắt và xử lý thông tin để triển khai thực hiện tốt. Tham mưu theo đúng chức năng và quyền hạn của từng bộ

**VIII. Quản lý tài chính, cơ sở vật chất:**

\*Đánh giá, nhận xét so với chỉ tiêu: Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản. Không để xảy ra tình trạng lạm thu hay để mất mác tài sản. Đầu năm xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng được Phòng GD và Phòng tài chính kiểm tra giám sát chặt chẽ. Thực hiện thu chi theo quy định, đúng mục đích, đảm bảo nguyên tắc tài chính. Thực hiện tốt chế độ chính sách cho đội ngũ như tiền lương, nâng lương, nghỉ thai sản, hộ sản, đau ốm theo quy định của nhà nước.

\*Nguyên nhân: Bám sát các văn bản chỉ đạo của các cấp để thực hiện tốt các chế độ chính sách cho đội ngũ, chỉ đạo bộ phận kế toán hàng tháng phải rà soát và tham mưu với lãnh đạo nhà trường xét nâng lương kịp thời, không để chậm trễ bất cứ trường hợp nào. Các bộ phận khác thường xuyên tham mưu hiệu trưởng về việc mua sắm sửa chữa về CSVC, TTBDH để đáp ứng nhu cầu dạy học của nhà trường. Tài sản hư hỏng không sửa chữa được thì phải thanh lý theo quy định của nhà nước.

**IX. Thực hiện hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động khác:**

( Hội khỏe phù đổng, Giáo dục báo vệ môi trường, vệ sinh an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy, rèn luyện kỹ năng sống, trải nghiệm…

Nhà trường tổ chức tốt hoạt động NGL và các hoạt động giáo dục khác có hiệu quả, phát huy kĩ năng sinh hoạt tập thể, múa hát…Tham gia đầy đủ các nội dung thi đua do cấp trên tổ chức.

**X. Kết quả thi đua:**

1. Danh hiệu thi đua cá nhân:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Danh hiệu** | **Chỉ tiêu** | **Kết quả thực hiện** | **Tăng (+), giảm (-)** | **Đạt, không đạt** |
| CSTĐ cấp tỉnh | 0 | 0 | 0 |  |
| CSTĐ cơ sở (Kể cả CSTĐ cấp tỉnh) | 6 | 5 | -1 | Đạt |
| LĐTT trở lên | 40 | 33 | -7 | Đạt |

2. Danh hiệu thi đua tập thể:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tập thể** | **Chỉ tiêu** | **Kết qủa thực hiện** | **Đạt, không đạt** |
| **Trường** | Tập thể LĐXS | Tập thể LĐTT | Đạt |
| **Công Đoàn** | Vững mạnh | Vững mạnh XS | Đạt |
| **Chi Đoàn** | Xuất sắc | Xuất sắc | Đạt |
| **Liên đội** | Xuất sắc | Xuất sắc dẫn đầu | Đạt |

Đánh giá công tác thi đua: Thực hiện tốt công tác thi đua từ cá nhân đến tập thể. Có bảng chấm thi đua của các bộ phận như: Chuyên môn, Công đoàn, Đoàn-Đội-NGLL, Văn phòng. Thực hiện bình bầu tổ xuất sắc theo thứ tự 1,2,3. Có điểm thưởng cho các nội dung để động viên, ghi nhận sự đóng góp của đội ngũ.

Nguyên nhân: Có sự đóng ý của tất cả các GV để xây dựng bảng điểm tương đối hoàn chỉnh. Thực hiện đánh giá xếp loại trên tinh thần tự giác, trung thực, kết quả được công khai minh bạch. Tuy nhiên vẫn có một vài trường hợp tự đánh giá cho điểm còn chưa chính xác, việc giải thích và xếp thứ tự từ tổ CM chưa có sự thống nhất cao dẫn đến thứ tự của một vài GV chưa chuẩn xác.

**\* Đánh giá chung:** Tất cả các nội dung nêu trên trong năm qua nhà trường đã thực hiện tốt và có thành tích. Chất lượng giáo dục 02 mặt và chất lượng mũi nhọn được nâng lên, các hội thi, các hoạt động phong trào khác đều tham gia đầy đủ và chất lượng. Được PGD&ĐT Đại Lộc đánh giá là đơn vị xếp vị thứ 3/17 trường cấp THCS trên các mặt công tác.

## Phần thứ hai

## KẾ HOẠCH

## THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2018 - 2019

Căn cứ hướng dẫn số: 125 /PGDĐT-THCS ngày 6/9/2018 của Phòng GD&ĐT Đại Lộc về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2018-2019;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Chi bộ trường THCS Trần Phú nhiệm kỳ 2017-2019;

Trên cơ sở phát huy những kết quả đã đạt được trong năm học 2017 - 2018 và căn cứ tình hình thực tế phát triển giáo dục và đào tạo của địa phương, đơn vị, trường THCS Trần Phú xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2018 - 2019 cụ thể như sau:

**I/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Tình hình học sinh:**  Phân tích:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối lớp** | **Biến động trong hè** | | | | | **Đầu năm 2018 - 2019** | | | | | | | | **So sanh năm học trước** |
| **Tuyển mới (chuyển đến)** | **Huy động lại** | **Lưu ban** | **Chuyển đi, chết** | **Bỏ học** | **Số lớp** | **TS HS** | **Nữ** | **Học 2 buổi /ngày** | **Khuyết tật hòa nhập** | | **HS dân tộc dân tộc** | |
| **SL** | **Nữ** | **SL** | **Nữ** |
| 6 | **140** | 0 | 0 | 0 | 0 | **4** | **146** | 64 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | +6 |
| 7 | **190** | 0 | 2 | 1 | 0 | **4** | **140** | 70 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | -50 |
| 8 | **165** | 0 | 1 | 2 | 1 | **5** | **190** | 88 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | +25 |
| 9 | **169** | 0 | 0 | 4 | 1 | **5** | **166** | 88 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | -3 |
| **TC** | **664** | **0** | **3** | **7** | **2** | **18** | **642** | **310** | **0** | **3** | **0** | **0** | **0** | **-22** |

**2.Tình hình đội ngũ CB, GV, NV:**

Tổng số CB, GV, CNV : 47 (QL:02; TPT:01; NV:06; GV: 37 +1 HĐTG)

Tỷ lệ GV/lớp (kể cả giáo viên thỉnh giảng): 2.11

Phân tích:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Biên chế** | **Hợp đồng** | **Trên chuẩn** | **Chưa chuẩn** | **Đảng viên** | **Thiếu** | **Thừa** |
| Hiệu trưởng | 1 | 1 | 1 |  | 1 |  | 1 |  |  |
| Phó HT | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  |  |
| T.phụ trách | 1 |  | 1 |  | 1 |  |  |  |  |
| **Giáo viên** | **38** | **29** | **37** | **1** | **36** |  | **10** |  |  |
| Ngữ văn | 8 | 6 | 8 |  | 8 |  |  |  |  |
| Sử | 2 | 1 | 2 |  | 2 |  |  |  |  |
| Địa | 2 | 2 | 2 |  | 2 |  |  |  |  |
| Công dân |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Toán | 6 | 4 | 6 |  | 4 |  |  |  |  |
| Lý | 2 | 2 | 2 |  | 2 |  |  |  |  |
| Hóa | 2 | 2 | 2 |  | 2 |  |  |  |  |
| Sinh | 3 | 3 | 3 |  | 3 |  |  |  |  |
| Công nghệ | 1 | 1 |  | Xn | 1 |  |  |  |  |
| Thể dục | 3 | 1 | 3 |  | 3 |  |  |  |  |
| Ngoại ngữ | 5 | 4 | 5 |  | 5 |  |  |  |  |
| Âm nhac | 1 | 1 | 1 |  | 1 |  |  |  |  |
| Mỹ thuật | 1 | 1 | 1 |  | 1 |  |  |  |  |
| Tin học | 2 | 1 | 2 |  | 2 |  |  |  |  |
| Khác |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Nhân viên** | **6** | **4** | **4** | **2** |  |  |  |  |  |
| Văn thư | 1 | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  |
| Kế toán | 1 | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  |
| Bảo vệ | 1 |  |  | Xd |  |  |  |  |  |
| Thư viện | 1 | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  |
| Thiết bị | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  |  |
| Y tế | 1 | 1 |  | Xd |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** | **47** | **33** |  |  |  |  |  |  |  |

**3. Các chức danh chủ chốt trong nhà trường :**

|  |  |
| --- | --- |
| Chức danh | Họ và tên |
| Bí thư chi bộ | Lê Thị Hiền |
| Hiệu trưởng | Lê Thị Hiền |
| Phó Hiệu trưởng | Nguyễn Ngọc Du |
| Chủ tịch Công đoàn | Nguyễn Thị Nở |
| Bí thư Chi đoàn | Bùi HoàngVũ |
| Tổng phụ trách Đội | Nguyễn Văn Phương |
| TB Thanh tra ND | Phạm Thị Thu Lành |
| Tổ trưởng Nữ công | Đỗ Thị Ngọc |
| Chi hội trưởng Chữ thập đỏ | Huỳnh Thị Ty Na |
| Chi hội trưởng Khuyến học | Tôn Thất Trung |

1. **Các Tổ tư vấn trong nhà trường**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên HĐ tư vấn | | Người phụ trách chính |
| Tư vấn hỗ trợ ƯDCNTT | | Lê Hữu Ân |
| Tư vấn về GD đạo đức, KN sống cho học sinh | | Nguyễn Văn Phương |
| Tư vấn về viết và áp dụng SKKN | | Phạm Tấn Hà |
| Tư vấn về dạy học tích cực và đổi mới PPGD | Nguyễn Ngọc Du |
| Tư vấn về công tác BDHSG | Nguyễn Thị Vân |

**5. Các tổ trưởng, tổ phó**  (tổ chuyên môn và tổ văn phòng)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên tổ CM , VP | Số người trong tổ | Tên tổ trưởng | Tên tổ phó (nếu có) |
| 1/ Ngữ văn-Nhạc-MT | 10 | Ngô Thị Mến | Mai Thị Xuân Vân |
| 2/ Toán- Tin | 08 | Trần Thanh Hoa | Nguyễn Thị Lệ My |
| 3/ Lý- Hóa-Sinh-CN | 08 | Nguyễn Thị Hồng Sinh | Nguyễn Thị Vân |
| 4/ Tiếng Anh | 05 | Bùi Văn Nhàn | Không có |
| 5/ Sử- Địa- CD-TD | 07 | Phạm Văn Thịnh | Đỗ Thị Ngọc |
| 6/Văn phòng | 06 | Trần Thị Thúy Hồng | Không có |
| Tổng cộng | 44 |  |  |

**6. Tổ chức phân công:**

***a/ Ban giám hiệu & TPT Đội***

**+ Hiệu Trưởng: *Lê Thị Hiền*** - Phụ trách chung +Trực tiếp phụ trách công tác tổ chức, quản lý tài chính, tài sản + Chỉ đạo điều hành tổ Văn phòng, Sử- Địa- CD-TD và Toán-Tin

**+ Phó Hiệu trưởng:** ***Nguyễn Ngọc Du*** - Phụ trách chuyên môn, PCGDTHCS. Quản lý nề nếp dạy& học. Chỉ đạo điều hành tổ Lý- Hóa-Sinh-CN, Ngữ Văn-Nhạc-MT và Tiếng Anh. Được ủy quyền xử lý, điều hành các hoạt động khi HT vắng trừ tài chính, tài sản.

+ **Tổng phụ trách Đội: Nguyễn Văn Phương-** Phụ trách chỉ đạo công tác Đội- NGLL + Thư ký HĐ. Quản lý nề nếp dạy& học, tham gia sinh hoạt tổ VP.

***b/ Các bộ phận công tác:***

+ Thư ký Hội đồng: Nguyễn Văn Phương

+ Trưởng ban Lao động: Bùi Văn Nhàn

+ Trưởng ban Văn- Thể- Mỹ: Hồ Vũ Mặc Uyên

+ Văn thư + Thủ quỹ : Trần Thị Thúy Hồng

+ Kế toán: Nguyễn Thị Quế Phương

+ Thư viện: Nguyễn Lê Kim Hằng.

+ Thiết bị: Huỳnh Văn Phúc

+ Y tế học đường: Huỳnh Thị Ty Na.

+ Bảo vệ tạp vụ: Trần Công Hùng

**3. Tình hình cơ sở vật chất, thiết bị:**

**4. Điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức:**

**4.1. Điểm mạnh:**

- Được sự lãnh chỉ đạo sâu sát của Đảng và chính quyền các cấp, sự quan tâm hỗ trợ của các ban ngành đoàn thể và CMHS, đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của PGD&ĐT Đại Lộc.

- Trường nằm trên địa bàn Xã Đại Hiệp, giáp ranh với Hòa Khương- TPĐN, xã có cụm công nghiệp nên điều kiện kinh tế - xã hội khá phát triển.

- Đội ngũ thầy cô giáo ổn định về cơ cấu, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình trong công việc.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị và đồ dùng dạy học tương đối đầy đủ để phục vụ cho việc cải tiến và đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập.

**4.2. Điểm yếu:**

- Năng lực của đội ngũ chưa đáp ứng với nhu cầu phát triển về CNTT trong dạy học, việc sử dụng bảng tương tác thông minh và một số trang thiết bị khác còn hạn chế chưa hiệu quả.

- Một vài thầy cô giáo và nhân viên trẻ chưa thực sự năng động, sáng tạo trong công việc. Còn phụ thuộc vào sự chỉ đạo, hướng dẫn, nhắc nhở của cấp trên, ý thức tổ chức kỷ luật chưa nghiêm.

- Vẫn còn một bộ phận học sinh thiếu động cơ trong học tập, ham chơi, thiếu sự quan tâm của cha mẹ còn khoán trắng cho nhà trường.

**4.3. Thời cơ:**

- Tiếp tục thực hiện NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT về đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục đang tạo cơ hội để nhà giáo tiếp cận với nội dung, phương pháp giáo dục mới, thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Chủ trương của địa phương xã Đại Hiệp về việc xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2019. Nên nhà trường cũng đã và đang tăng cường phát triển xây dựng trường ra trường, lớp ra lớp, cảnh quang trường lớp sạch đẹp để góp phần cùng với địa phương xây dựng nông thôn mới. Đồng thời nhà trường chuẩn bị tốt cho công tác KĐCLGD và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm.

**4.4. Thách thức:**

- Nhà trường vẫn tiếp tục thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học, duy trì và nâng cao chất lượng các mặt giáo dục trong điều kiện cơ sở vật chất vẫn còn thiếu thốn và ngày một xuống cấp.

- Tác động những tiêu cực từ xã hội và môi trường xung quanh đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến ý thức, động cơ và thái độ học tập của một bộ phận học sinh trong nhà trường.

- Do chất lượng cuộc sống ngày càng nâng cao, một số thầy cô giáo có xu hướng hưởng thụ thay vì cống hiến cho sự nghiệp còn so bì thiệt hơn. Thiếu tính tự giác, chấp hành chưa nghiêm nội quy, quy chế chuyên môn.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung:** Tích cực triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học đồng bộ với đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện theo hướng phát triển năng lực học sinh; Thực hiện hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua; Nâng cao hiệu quả công tác quản lý; Xây dựng môi trường học tập, làm việc an toàn, thân thiện có kỷ cương, nề nếp; Xây dựng đội ngũ CBQL, giáo viên có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; Hoàn thành công tác phổ cập GDTHCS; Hoàn thành công tác KĐCLGD và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm.

**2. Các mục tiêu cụ thể:**

2.1. Phổ cập THCS:

Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục.

Giữ vững thành quả PCGD THCS, duy trì đạt mức độ 3 năm 2018. Tổ chức tốt phân luồng học sinh sau THCS, đảm bảo công tác hướng nghiệp dạy nghề .

2.2. Chất lượng giáo dục:

Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng các mặt giáo dục. Chú trọng hơn nữa công tác giáo dục truyền thống, đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống cho học sinh; bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu. Rèn luyện thể chất, phát hiện và bồi dưỡng tài năng học sinh về mọi mặt.

2.3. Chất lượng Đội ngũ:

Đảm bảo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực; ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong dạy học; có ý thức tự giác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và những qui định về đạo đức nhà giáo, nề nếp chuyên môn trong nhà trường.

2.4. Xây dựng trường chuẩn quốc gia sau 5 năm:

Tập trung củng cố và nâng cao chất lượng theo 5 tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia theo TT 47-BGD để cấp trên kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia sau 5 năm trong thời gian đến.

2.5. Trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (KĐCLGD)

Tập trung thu thập minh chứng, xác định điểm mạnh, điểm yếu để có hướng khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng trong thời gian tới.

2.6. Xây dựng THTT-HSTC:

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, hiệu quả có nề nếp kỷ cương; phấn đấu đạt loại xuất sắc trong phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

2.7. Đầu tư CSVC, thiết bị dạy học: Tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả CSVC thiết bị hiện có của nhà trường để tổ chức dạy học có hiệu quả.

Có kế hoạch đầu tư CSVC, mua sắm, bổ sung sách, trang thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp dạy học hiện nay.

**III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

Thực hiện kế hoạch giáo dục: Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018, Triển khai thực hiện mô hình trường học mới cấp THCS

-Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát nội dung SGK hiện hành, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ lạc hậu.

-Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các tiết học và tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống và giá trị sống, rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

-Tổ chức dạy học ngoại ngữ theo chương trình mới của đề án 2020 và thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông với 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết.

-Tăng cường thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đúc, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

-Tổ chức dạy học môn học Thể dục và tiến đến Tổ chức dạy học môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá nhằm Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, trong đó xây dựng ngân hàng đề kiểm tra làm cơ sở việc ra đề kiểm tra định kỳ cho các môn học ở cấp THCS.

- Đổi mới công tác quản lý giáo dục trung học: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh bằng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng;

- Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học dưới 0.5%

- Tham gia các Cuộc thi, Hội thi, Kỳ thi,... theo kế hoạch của Phòng GDĐT như: Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, Hội Cuộc thi thiết kế bài giảng e\_Learning dành cho giáo viên. Tập trung cho phong trào mũi nhọn: thi HSG 6789, Thi TNTH Lý-Hóa-Sinh, giải toán bằng máy tính bỏ túi Casio, TTVH, Tài năng TA.

- Về Công tác thi đua, khen thưởng phải thực hiện đảm bảo từ học sinh đến GV, từ tổ đến nhà trường công khai rõ ràng. Việc kiểm tra GV sau tập huấn, đánh giá chính xác kết quả kiểm tra, sử dụng kết quả kiểm tra làm căn cứ đánh giá viên chức, phân hạng GV, lựa chọn đội ngũ GV cốt cán. Ngoài ra, tham gia tốt chủ đề công tác Đội và phong trào thanh thiếu nhi tỉnh Quảng Nam với chủ đề *“*Thiếu nhi Quảng Nam, học tập tốt, rèn luyện chăm*”* và chú trọng thực hiện tốt 5 Điều Bác Hồ dạy để có cơ sở đánh giá lớp chủ nhiệm chặt chẽ hơn.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Phát động ký cam kết giao ước thi đua trong nhà trường. Tăng cường công tác quản lý nề nếp dạy học, xây dựng mối đoàn kết nội bộ, phát huy tính sáng tạo, lòng nhiệt tình của đội ngũ. Tuyên dương khen thưởng kịp thời.

**1/ Phổ cập giáo dục THCS:**

\*Đánh giá, nhận xét so với chỉ tiêu: Thực hiện tốt chỉ tiêu đề ra và được công nhận chuẩn PCGD THCS mức độ 3. Tiếp tục duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục hàng năm.

**\*Chỉ tiêu:**

+Tỉ lệ tuyển sinh vào lớp 6: 100 %

+Tỉ lệ HS bỏ học trong năm : < 0,5 %

+Tỉ lệ 15-18 TNTHCS: 96 %

+Tỉ lệ 15-18 đang học THPT, nghề : 95 %

\*Biện pháp tổ chức thực hiện: Tham mưu với UBND xã củng cố ban chỉ đạo PCGD, xây dựng kế hoạch và tập trung nguồn lực thực hiện công tác PCGD.

Phối hợp với các trường học trên địa bàn xã Đại Hiệp thực hiện nghiêm túc, chính xác việc điều tra, cập nhật dữ liệu vào phần mềm quản lý PCGD trực tuyến. Thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ PCGD-XMC theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính Phủ Ban hành Nghị định vê Phổ cập giáo dục – xóa mù chữ. nghiêm túc việc điều tra, cập nhật dữ liệu PCGD tại địa phương.

Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các đối tượng diện PCGD THCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD THCS. Phối hợp với các trung tâm học tập cộng đồng triển khai các nhiệm vụ đổi mới giáo dục phổ thông trong cộng đồng.

**2/ Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, sinh hoạt tổ chuyên môn:**

a/ Đổi mới chương trình, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá:

Biện pháp tổ chức thực hiện: Mỗi tổ cần xây dựng kế hoạch dạy học của tổ với sự nhất trí cao được BGH ký duyệt sau đó triển khai đồng bộ đến giáo viên của tổ thực hiện. Tập trung triển khai thưc hiện tốt đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần Công văn [số 5555/BGDĐT-GDTrH](CV_5555-BGDĐT-GDTRH.pdf) ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học qua mạng. tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Thực hiện nghiêm việc ra đề kiểm tra theo hướng dẫn của tập huấn trong hè 2018.

b/ Sinh hoạt tổ chuyên môn: Thực hiện như năm qua theo chỉ đạo của PGD

- Tổ chức sinh hoạt tổ theo nghiên cứu bài học, học tập trên website “ truonghocketnoi.edu.vn”

- Sinh hoạt chuyên đề

Biện pháp: Thực hiện nghiêm túc theo sự phân công của tổ chuyên môn, có đầu tư, chuẩn bị kĩ nội dung chuyên đề, được tổ góp ý xây dựng chi tiết, xây dựng tiết dạy minh họa phù hợp với nội dung chuyên đề cần thực hiện trên cơ sở phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh.

**3/ Thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua:**

Biện pháp: Tiếp tục triển khai các văn bản cấp trên về việc tham gia tốt các cuộc vận động và các phong trào thi đua trong nhà trường để đội ngũ thông hiểu và tin tưởng tham gia hưởng ứng. Tổ chức tuyên dương kịp thời và khen thưởng đúng người đúng việc có chất lượng.

**4/ Xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục:**

- Xây dựng trường chuẩn quốc gia:

Biện pháp : Tập trung xây dựng CSVC, TTBDH, nâng cao chất lượng giáo dục 02 mặt, chất lượng mũi nhọn, chất lượng đội ngũ để đề nghị cấp trên về kiểm tra công nhận trong năm học 2018-2019.

- Kiểm định chất lượng giáo dục:

Biện pháp : Tập trung thu thập minh chứng, đảm bảo tốt về HSSS, tiếp túc xây dựng CSVC, TTBDH, nâng cao chất lượng giáo dục 02 mặt, chất lượng mũi nhọn, chất lượng đội ngũ để đề nghị cấp trên về kiểm tra công nhận KĐCLGD lần 2 trong năm học 2018-2019.

**5/ Công tác kiểm tra nội bộ trường học:**

Biện pháp: Xây dựng kế hoạch KTNB đảm bảo nội dung kiểm tra, số lượt và đối tượng kiểm tra, nhằm giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao năng lực dạy học, khắc phục những tồn tại, phát huy những điểm mạnh của đội ngũ.

* KTHĐSPNG: 40%
* KTHĐSP tổ CM: 02 tổ
* KT các bộ phận công tác: 1 lần/HK
* KT chuyên đề GV: 100%

**6/ Công tác tham mưu, phối hợp hoạt động của đoàn thề, phối hợp địa phương:**

Biện pháp : Tiếp tục công tác tham mưu với lãnh đạo ngành, lãnh đạo địa phương để định hướng tốt trong công tác chỉ đạo điều hành. Phối hợp chặt chẽ các đoàn thể, PHHS để xây dựng nhà trường ngày một đi lên.

**7/ Quản lý tài chính, cơ sở vật chất:**

Biện pháp: Tiếp tục công tác quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường một cách chặt chẽ, đảm bảo sự ổn định trong dạy học, thực hiện tốt các chế độ chính sách của đội ngũ.

**8/ Thực hiện hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động khác**:

( Hội khỏe phù đổng, Giáo dục báo vệ môi trường, vệ sinh an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy, rèn luyện kỹ năng sống, trải nghiệm…)

Biện pháp: Triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp để thực hiện tốt các HĐGD NGLL hiệu quả. Tham gia tích cực 100% các phong trào do cấp trên tổ chức. Xây dựng các kế hoạch tổ chức tại trường một cách chi tiết cụ thể để thực hiện có hiệu quả.

**9/ Chế độ sinh hoạt, hội họp:**

* Họp HĐLT: 1 lần/tháng ( chiều thứ 2 của tuần đầu tiên của tháng)
* Họp HĐSP: 1 lần/tháng ( chiều thứ 5 của tuần đầu tiên của tháng)
* Sinh hoạt tổ CM và VP: 2 lần/tháng ( chiều thứ 5 của tuần thứ 2,3 hoặc 4 của tháng)

Ngoài ra, nếu có công việc đột xuất Hiệu trưởng có thể triệu tập cuộc họp với các thành phần liên quan đến từng nội dung công việc cần bàn.

**V/. Chỉ tiêu lớn của nhà trường**

**1. Các chỉ tiêu lớn:**

a/ Về chất lượng giáo dục 02 mặt:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối lớp | Hạnh kiểm | | | | | Học lực | | | | | | |
| Tốt | Khá | TB | Yếu | Kém | Giỏi | Khá | TB | Yếu | Kém | Khá giỏi | TNTHCS |
| 6 | 86.00 | 14.00 | 0.00 | 0.00 |  | 41.00 | 43.00 | 15.00 | 1.00 | 0.00 | 84 |  |
| 7 | 89.00 | 11.00 | 0.00 | 0.00 |  | 33.00 | 44.00 | 21.00 | 2.00 | 0.00 | 77 |
| 8 | 75.00 | 22.00 | 3.00 | 0.00 |  | 23.00 | 41.00 | 35.00 | 1.00 | 0.00 | 64 |
| 9 | 86.00 | 14.00 | 0.00 | 0.00 |  | 29.00 | 48.00 | 23.00 | 0.00 | 0.00 | 77 | 100 |
| TC | **84** | **15.25** | **0.75** | **0** | **0** | **31.5** | **44** | **23.5** | **1** | **0** | **75.5** | **100** |

Tỉ lệ học sinh lên lớp sau thi lại là: 99% trở lên

Tỉ lệ học sinh lớp 9 TNTHCS: 100%

Tỉ lệ học sinh đỗ với lớp 10 năm học 2019-2020 đạt: 85%, số học sinh học nghề đạt từ 10% trở lên

b/Về chất lượng mũi nhọn (HSG văn hóa và HSG thực hành)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Môn thi | Đăng ký số HS đạt giải và xếp thứ đồng đội | | | | | | | | Số lượng HS đạt giải tỉnh | |
| Lớp 6 | | Lớp 7 | | Lớp 8 | | Lớp 9 | |
| Số giải | Vị thứ | Số giải | Vị thứ | Số giải | Vị thứ | Số giải | Vị thứ |
| Ngữ Văn | 4 | 1 | 4 | 1 | 3 | 2 | 2 | 5 | 1 | |
| Lịch sử |  |  |  |  | 2 | 3 | 2 | 7 |  | |
| Địa lý |  |  |  |  | 3 | 3 | 2 | 7 |  | |
| Tiếng Anh | 4 | 1 | 4 | 2 | 3 | 2 | 2 | 5 | 1 | |
| Toán | 4 | 1 | 2 | 3 | 2 | 5 | 2 | 6 | 1 | |
| Vật lý |  |  | 3 | 4 | 3 | 3 | 2 | 4 |  | |
| Hóa học |  |  |  |  | 4 | 1 | 2 | 2 | 1 | |
| Sinh học |  |  |  |  | 1 | 6 | 2 | 5 |  | |
| Tin học |  |  |  |  | 1 | 4 | 1 | 6 |  | |
| Toàn đoàn | 12 | **1** | 13 | **1** | 22 | **3** | 17 | **5** |  | |
| Thực hành Vật lý |  | | | | 2 | 3 |  | |  | |
| Thực hành Hóa học | 2 | 2 | 1 | |
| Thực hành Sinh học | 1 | 4 |  | |
| Casio 9 |  | | 1 | 7 |  |  |
| Toàn đoàn | 5 | **3** |  | | | |

* Phấn đấu HSG lớp 6, lớp 7: vị thứ Nhất, lớp 8: vị thứ Ba, lớp 9: vị thứ Năm
* Toàn đoàn HSG văn hóa: Vị thứ Tư
* Toàn đoàn HSG thực hành: Vị thứ Ba

c/ Về chất lượng PCGD THCS: Tỉ lệ học sinh bỏ học < 0,5%, đạt chuẩn PCHDTHCS mức 3

d/ Về các phong trào hội thi khác:

* Hội thi TTVH: tham gia 01 em, phấn đấu đạt giải KK trở lên
* Hội thi tài năng Tiếng Anh OTE: tham gia 02 em, phấn đấu đạt giải Ba trở lên
* Các giải TDTT, năng khiếu đạt từ Khuyến khích trở lên.
* Hội thi thiết kế Elearning: tham gia cấp huyện 05 sản phẩm, phấn đấu đạt 05
* Hội thi GV dạy giỏi cấp trường và viết SKKN: 100% tham gia (trừ những trường hợp không đăng kí thi đua cuối năm)
* Hội thi GV dạy giỏi cấp huyện: Tham gia 03 GV và đạt 03
* Cuộc thi nghiên cứu khoa học dành cho HS: tham gia 01 sản phẩm

e/ Về công tác KĐCKGD và xây dựng trường chuẩn quốc gia: Phấn đấu hoàn thành và được công nhận cấp độ 3 về KĐCL và đạt trường chuẩnquốc gia sau 5 năm trong năm học 2018- 2019

Biện pháp tổ chức thực hiện: Phát động ký cam kết giao ước thi đua trong nhà trường. Tăng cường công tác quản lý nề nếp dạy học, xây dựng mối đoàn kết nội bộ, phát huy tính sáng tạo, lòng nhiệt tình của đội ngũ và tuyên dương khen thưởng kịp thời trong đó đặc biệt chú ý đến các cá nhân hoàn thành xuất sắc công việc được giao.

2/ Danh hiệu thi đua : Đăng kí

a/ Danh hiệu tập thể:

+ Trường đạt TTLĐTT

+ Công đoàn đạt Vững mạnh

+ Chi đoàn đạt Xuất sắc

+ Liên đội đạt Xuất sắc, đề nghị Hội đồng đội huyện tặng giấy khen

+ Cơ quan có đời sống văn hóa tốt

b/ Danh hiệu cá nhân:

+ Danh hiệu CSTĐCS: 07 người

+ Danh hiệu LĐTT: 32 người

XI/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhà trường và Công đoàn triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2018-2019 đến toàn thể hội đồng sư phạm tập trung cho công tác dạy tốt, học tốt.

2. Xây dựng các quy chế để thực hiện đảm bảo các chức năng, quyền hạn, vị trí việc làm của từng CBGVNV trong nhà trường.

3. Từng bộ phận công tác đều xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần và có đánh giá tổng kết hàng tháng để rút kinh nghiệm, triển khai các bảng điểm thi đua để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

4. Tiếp tục có kế hoạch xây dựng, tu sửa CSVC, mua sắm TTBDH, chế độ chính sách cho đội ngũ kịp thời

5. Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo, 3 công khai.

Trên đây là bản báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2017-2018 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2018-2019 của trường THCS Trần Phú.

HIỆU TRƯỞNG

*N****ơi nhận:***

-Phòng GD& ĐT (để phê duyệt);

-UBND xã Đại Hiệp (để BC);

-Các tổ chức, bộ phận công tác (thực hiện);

-Lưu VT.

**Lê Thị Hiền**